

LỚP THẦY SĨ
LỚP 3.6

Số: 04/TLVC-LTS

Tên:

A. Kiến thức cần nhớ:

Dấu hai chấm:



Báo hiệu phân liệt kê các sự vật
(hoạt động, đặc điểm) liên quan.

Báo hiệu phần giải thích cho bộ
phận đứng trước dấu hai chấm.

Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời
nói trực tiếp của nhân vật. (Thường
được dùng phối hợp với dấu gạch
ngang hoặc dấu ngoặc kép).

B. Bài tập tự luyện

Câu 1: Em hãy điền dấu hai chấm hoặc dấu chấm than vào đoạn sau đây:

Gà mẹ mắt long lên, đuôi và cánh xù to, cuống quýt ()

- Quác quác! Cậu Miu ơi () Cậu cứu lấy tổ trứng của tôi.

Câu 2: Em hãy điền dấu hai chấm hoặc dấu chấm vào chỗ trống thích hợp:

Tôi thờ dài ()

- Còn đưa bị điểm không, nó tả như thế nào?

- Nó không tả, không viết gì hết () Nó nộp giấy trắng cho có ()

Hôm trả bài, cô giận lắm () Cô hỏi () “Sao em không chịu làm bài?”.

BÀI TẬP LUYỆN TỪ VÀ CÂU
Tên bài: Tác dụng của dấu hai chấm
Tác dụng của dấu chấm
(nội dung ôn tập)

👤 Ví dụ:

Mẹ em đi chợ mua rất nhiều
hoa quả như: táo, lê, ổi,...

👤 Ví dụ:

Cảnh vật xung quanh tôi
đang có sự thay đổi lớn: hôm
nay tôi đi học.

👤 Ví dụ:

Mẹ hỏi em: “Hôm nay ở lớp
con có vui không?”

Câu 3: Em hãy điền dấu hai chấm hoặc dấu chấm vào chỗ trống thích hợp:

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói () “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” () Nguyên vọng đó chi phối mọi ý nghĩ và hành động trong suốt cuộc đời của Người.

Câu 4: Dấu hai chấm trong câu sau được dùng làm gì?

Đoi đất: dài đất nhô ra hay nổi lên ở ven sông, hồ, biển.

- A. Giải thích cho bộ phận đứng trước.
- B. Liệt kê các sự vật.
- C. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật

Câu 5: Dấu hai chấm trong câu sau dùng để làm gì?

Khi tôi gần tới mạng lưới, nhìn vào các khe đá xung quanh thấy lung củng những nhện là nhện: nhện mẹ, nhện con, Nhện già, nhện trẻ, nhện nước, nhện tường, nhện võng, nhện cây, nhện đá, nhện ma,đủ họ hàng nhà nhện.

- A – Dùng để dẫn ra lời kể của nhân vật.
- B – Dùng để giải thích sự việc đứng trước.
- C – Dẫn lời gọi của nhân vật

Câu 6: Điền dấu chấm hoặc dấu hai chấm vào các ô trống cho thích hợp:

Bố đi công tác xa, thỉnh thoảng mới về, nhưng cứ đến mùa dâu chín, bà lại ngâm cho bố một hũ rượu () Nghe nói rượu dâu uống mạnh gân cốt () Có lần Tuấn hỏi bà () “Bà ơi, bà chằm mấy gốc dâu để làm gì? Bà có ăn quả dâu?” Bà cười () “Bà không ăn quả. Bà chỉ dùng lá thôi.” Tuấn vẫn chưa hết ngạc nhiên () “Sao lại chỉ dùng lá ạ?” Bà nội nhìn Tuấn bằng con mắt rất hiền () “Để nuôi tằm, cháu à. Tằm nó ăn lá rồi nó sẽ nhả ra tơ.”

Câu 7. Điền từ ngữ thích hợp (dấu chấm, dấu hai chấm) vào chỗ trống:

- A.là dấu câu đặt cuối câu kể.
- B.là dấu câu đặt trước lời nói, lời trích dẫn hoặc đặt trước các ý liệt kê, giải thích.

